NGÂN HÀNG MHB
MEKONG HOUSING BANK

Số: /QĐ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHCM, ngày tháng năm 2012

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 12 thông qua ngày 16/6/2010;

- Căn cứ Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long được thông qua hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long vào ngày [ ] tháng [ ] năm [ ] (theo Nghị quyết số……/NQ-ĐHĐCĐ);

- Căn cứ Nghị quyết số…ngày / / của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long;

- Để đáp ứng yêu cầu quản lý, giám sát phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ***"Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long".***

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 3;
- Các Phòng/Ban, các Chi nhánh, Sở giao dịch, đơn vị trực thuộc MHB;
- Lưu: B.QTNS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số……ngày / / của Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long (*sau đây gọi là Quy chế*) quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Ban Kiểm soát MHB.

2. Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, đơn vị, cá nhân tại Ngân hàng có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của Điều lệ MHB, Quy chế này và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu, thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Ngân hàng.

2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban Kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.

3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cơ quan Nhà nước phải được thảo luận tập thể trong Ban Kiểm soát và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.

4. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây có nghĩa như sau:

a) ***"MHB"*** có nghĩa là Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long;

b) "***Ban Kiểm soát***" có nghĩa là Ban Kiểm soát của MHB;

c) ***"Hội đồng quản trị***" có nghĩa là Hội đồng quản trị của MHB;

d) "***Ban Điều hành***" có nghĩa là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của MHB được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

e) "***Người quản lý***" là thành viên HĐQT, Ban Điều hành và các chức danh quản lý khác của MHB;

f) "***Người có liên quan***" có nghĩa là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

(i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;

(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) khoản này của người quản lý, thành viên ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại; và

(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau.

g) "***Luật các Tổ chức Tín dụng"*** có nghĩa là Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010.

h) "***Điều lệ MHB***" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long;

2. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ MHB.

Chương 2
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC I: CƠ CẤU, TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu, trong đó có ít nhất 03 (ba) thành viên thường trú tại Việt Nam và ít nhất 01 (một) thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán (thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của MHB và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của MHB). Số thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách không ít hơn ½ (một phần hai) tổng số thành viên.

2. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của MHB, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm; các thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ MHB thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Nhiệm vụ:

a) Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ MHB trong việc quản trị điều hành MHB; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo;

c) Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan hệ thống kiểm soát nội bộ, bao gồm:

- Chỉ đạo, điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ, trong đó bao gồm hệ thống nhận dạng và quản lý rủi ro; phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin báo cáo tài chính và thông tin quản lý; các quy trình, quy định nội bộ của MHB;

- Định kỳ thông báo Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về hệ thống kiểm soát nội bộ; đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

d) Chịu trách nhiệm đối với kiểm toán nội bộ, bao gồm:

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Bộ phận kiểm toán nội bộ;

- Rà soát, đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ;

- Đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ có vị trí thích hợp trong tổ chức tín dụng và không có các trở ngại bất hợp lý đối với hoạt động kiểm toán nội bộ;

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thường xuyên hoàn thiện quy định nội bộ về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị quyết định;

- Phê duyệt chính sách kiểm toán nội bộ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị); phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ, đảm bảo kế hoạch kiểm toán nội bộ được định hướng theo rủi ro;

- Đảm bảo phối hợp có hiệu quả với kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh);

- Xem xét, đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của kiểm toán nội bộ; tổ chức bộ máy của kiểm toán nội bộ;

- Thực hiện báo cáo trực tiếp lên mọi cơ quan, mọi cấp trong MHB và ngoài MHB theo quy định của pháp luật và quy định của MHB; Thực hiện gửi các báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

e) Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của MHB; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác hạch toán, kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

f) Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình lên Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên;

g) Kiểm tra sổ kế toán và các tài liệu khác và công việc kinh doanh, quản lý, điều hành hoạt động của MHB bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của MHB trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng. Trường hợp thực hiện kiểm tra khi có yêu cầu, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát không được gây cản trở đến hoạt động bình thường, không gây gián đoạn việc điều hành hoạt động kinh doanh của MHB;

h) Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị bằng văn bản khi phát hiện có hành vi vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác của MHB đối với các nghĩa vụ quy định tại Điều lệ MHB và quy định của pháp luật hiện hành có liên quan, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);

i) Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của MHB; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;

j) Giám sát quá trình thuê kiểm toán độc lập; giám sát quá trình thực hiện công việc của kiểm toán độc lập; đánh giá hiệu quả công việc của kiểm toán độc lập; xem xét báo cáo tài chính định kỳ của MHB do tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.

2. Quyền hạn:

a) Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Luật Doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ MHB;

b) Đề xuất và kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của MHB;

c) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của MHB lưu giữ tại trụ sở chính, sở giao dịch, chi nhánh, công ty trực thuộc và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của MHB làm việc để thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định tại Điều lệ MHB và quy định của pháp luật;

e) Có bộ phận giúp việc và được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của MHB để thực hiện nhiệm vụ của mình.

3. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ MHB.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát

Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát;

3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;

4. Thay mặt Ban Kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát; thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Luật doanh nghiệp hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ MHB và các quy định của pháp luật;

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban Kiểm soát;

8. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét;

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát;

10. Uỷ quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt. Thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác;

11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Quy chế này, Điều lệ MHB và của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ MHB và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích của MHB và của cổ đông;

2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát;

3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường;

4. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính năm và kiến nghị khắc phục các sai phạm (nếu có);

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của MHB cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;

6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về những hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;

7. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành khi được phân công, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của Hội đồng quản trị được quyền đề nghị ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;

8. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia thảo luận và biểu quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;

9. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ MHB, Quy chế này và của pháp luật.

MỤC 2: TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 9. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát của MHB:

1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại MHB;

6. Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt

Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại MHB;

7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của bất kỳ tổ chức tín dụng nào theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng đó bị thu hồi Giấy phép;

11. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc không được là thành viên Ban Kiểm soát của MHB;

12. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ MHB.

Điều 10. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của Tổ chức tín dụng khác.

2. Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, hoặc Công ty con của MHB hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của MHB là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại MHB.

Điều 11. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Từ 25 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý Ngân hàng theo quy định của Luật Doanh

nghiệp;

b) Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 9 Quy chế này và quy định của pháp luật về quản trị ngân hàng;

c) Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, đạo đức nghề nghiệp trung thực và hiểu biết pháp luật.

d) Có bằng Đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

e) Không phải là người có liên quan của người quản lý MHB;

f) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm (đối với thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách);

2. Riêng đối với thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm về kế toán, kiểm toán ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện tại khoản 1 Điều này còn phải có chứng chỉ kiểm toán viên và/hoặc kế toán viên do Bộ Tài chính cấp.

Điều 12. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:

a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;

b) Vi phạm các quy định tại Điều 33 Luật các Tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;

c) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

d) MHB bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động;

e) Khi quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận chức danh của nhiệm kỳ mới có hiệu lực mà thành viên Ban Kiểm soát đó không được bổ nhiệm lại;

f) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên Ban Kiểm soát đó là người đại diện theo ủy quyển chấm dứt;

g) Cổ đông là tổ chức hủy bỏ/chấm dứt tư cách làm người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát đó.

2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát MHB trước khi ngừng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình ít nhất 45 (bốn mươi lăm) ngày;

c. Không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên

tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ MHB và quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho MHB thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

4. Trong trường hợp khuyết thành viên Ban Kiểm soát mà những thành viên Ban Kiểm soát còn lại không có chuyên môn về tài chính kế toán, Trưởng Ban Kiểm soát đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung.

5. Trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách, trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu một thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành) làm Trưởng Ban Kiểm soát. Trường hợp không có thành viên Ban Kiểm soát là Cổ đông, các thành viên Ban Kiểm soát còn lại cử một thành viên đảm bảo tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn theo quy định của NHNN tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban Kiểm soát và đề nghị Hội đồng Quản trị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày (kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách) tiến hành triệu tập Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát trong số các Cổ đông của MHB và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban Kiểm soát.

6. Trưởng Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng Ban Kiểm soát thay thế theo quy định hiện hành. Trường hợp các thành viên Ban Kiểm soát còn lại không phải là Cổ đông, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày (kể từ ngày nhận đơn xin từ chức Trưởng Ban Kiểm soát) Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông để quyết định số thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ này và bầu thành viên Ban Kiểm soát trong số các Cổ đông của MHB, sau đó tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban Kiểm soát.

7. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát MHB để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

8. Trường hợp bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên Ban Kiểm

soát hoặc không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ , trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.

9. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban Kiểm soát mới để thay thế cho thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung những thành viên còn thiếu.

Điều 13. Nhiệm vụ của Bộ phận giúp việc

Bộ phận giúp việc hỗ trợ các cuộc họp Ban Kiểm soát, hỗ trợ các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Bộ phận giúp việc do Ban Kiểm soát quy định.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Bộ phận Kiểm toán nội bộ

1. Nhiệm vụ:

a) Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại MHB trình Ban kiểm soát xem xét, phê duyệt sau khi báo cáo Hội đồng quản trị;

b) Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hằng năm hoặc đột xuất và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hoặc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;

c) Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, hoạt động của MHB dựa trên mức độ rủi ro và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động MHB;

d) Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

e) Đánh giá mức độ phù hợp của các hoạt động nhằm ngăn ngừa, khắc phục những điểm yếu đã được báo cáo; các hoạt động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; và theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thỏa đáng;

f) Lập báo cáo kiểm toán; thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định;

g) Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của hoạt động ngân hàng;

h) Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng công tác kiểm toán nội bộ;

i) Thiết lập hồ sơ về trình độ năng lực và các yêu cầu cần thiết đối với kiểm toán viên nội bộ để làm cơ sở tuyển dụng, đề bạt, luân chuyển cán bộ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; lập kế hoạch tuyển dụng và bố trí đầy đủ

nhân sự để đảm bảo công việc giám sát từ xa được liên tục; tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

j) Duy trì việc tham vấn, trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập, Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh) nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả; là đơn vị điều phối, phối hợp với các cơ quan bên ngoài đối với những công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ;

k) Tư vấn cho Người điều hành, Hội đồng quản trị và các bộ phận nghiệp vụ thực hiện các dự án xây dựng, áp dụng mới hay sửa đổi những quy trình nghiệp vụ quan trọng; cơ chế quản trị, điều hành; quy trình nhận dạng, đo lường, đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin, hạch toán, kế toán; thực hiện các nghiệp vụ, sản phẩm mới với điều kiện không ảnh hưởng tới tính độc lập của kiểm toán nội bộ.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát giao và được quy định cụ thể tại Quy chế Kiểm toán nội bộ.

2. Quyền hạn:

a) Được trang bị đầy đủ nguồn lực cần thiết;

b) Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.

c) Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ;

d) Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ;

e) Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của MHB về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán;

f) Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ;

g) Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật, hoặc theo quy định tại Điều lệ MHB.

h) Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.

i) Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của đơn vị được kiểm toán;

j) Kiểm toán viên nội bộ được đào tạo thường xuyên về nghiệp vụ để có đủ trình độ, năng lực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao;

k) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và được quy định cụ thể tại Quy chế Kiểm toán nội bộ.

3. Trách nhiệm của Bộ phận kiểm toán nội bộ

a. Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và Quy chế nội bộ về kiểm toán nội bộ của MHB;

b. Chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm soát về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ;

c. Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các đơn vị, bộ phận thuộc MHB.

Điều 15. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban Kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với MHB bao gồm:

a) Tên, địa chỉ, trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà họ và Người có liên quan trực tiếp đứng tên sở hữu phần vốn góp, Cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho người khác đứng tên quản lý từ 5% trở lên Vốn Điều lệ của doanh nghiệp, tổ chức đó, tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc số Cổ phần đó.

b) Tên, trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà họ đang là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với MHB trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên gần nhất hoặc thông báo định kỳ hàng năm cho Cổ đông của MHB và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của MHB

Điều 16. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Các chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng phí tư vấn độc lập của thành viên Ban Kiểm soát được MHB thanh toán theo quy định.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát tính vào chi phí kinh doanh của MHB theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, các quy định khác có liên quan của pháp luật và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính của MHB.

MỤC 3: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 17. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc độc lập, theo chế độ cá nhân phụ trách đối với mảng công việc được phân công của từng thành viên trong Ban Kiểm soát.

2. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm một hoặc một số lĩnh vực công việc theo sự phân công của Trưởng Ban. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về quyết định và hành vi của mình.

3. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 (sáu) tháng, báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 18. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau ngày bầu cử Ban kiểm soát đó. Thành viên Ban Kiểm soát có số phiếu bầu cao nhất sẽ phải triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên, dự kiến chương trình, thời gian và địa điểm họp trước ngày họp dự kiến ít nhất 05 (năm) ngày. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng ban hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng ban triệu tập và làm chủ tọa.

3. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của một trong các đối tượng sau đây:

a) Ít nhất hai (02) thành viên BKS;

b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ, e của khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường.

Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi MHB đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng ban, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban, thông báo Ngân hàng Nhà nước theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc

chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Địa điểm họp: Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành tại Trụ sở chính của MHB hoặc địa điểm của Ban Kiểm soát nếu Ban Kiểm soát được đặt ngoài trụ sở chính của MHB.

Điều 19. Trình tự tổ chức và tiến hành họp Ban Kiểm soát

1. Tất cả các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường đều phải có nội dung chuẩn bị trước. Trưởng Ban Kiểm soát căn cứ mục đích cuộc họp để phân công cho các thành viên Ban Kiểm soát, bộ phận giúp việc cho Ban Kiểm soát chuẩn bị nội dung tài liệu cho cuộc họp.

2. Thông báo mời họp Ban Kiểm soát (trừ trường hợp bất thường) phải được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban Kiểm soát. Trong trường hợp không thể dự họp, thành viên Ban Kiểm soát có quyền gửi phiếu biểu quyết bằng văn bản cho Ban Kiểm soát trước khi họp.

3. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền.

4. Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 (ba mươi) ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 20. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của

thành viên Ban Kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban Kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ quyền biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban Kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

4. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).

5. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng vản bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu được sự nhất trí bằng vản bản của đa số các thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến và số lượng thành viên Ban Kiểm soát có mặt tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.

6. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của MHB;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ,tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến;

e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về MHB;

g) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.

Điều 21. Biên bản họp của Ban Kiểm soát

1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát và ký tên vào Biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi biên bản.

3. Sổ biên bản và biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại Ban Kiểm soát.

MỤC 4: QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 22. Quyền được cung cấp thông tin

1. Ban Kiểm soát nhận được các thông tin, tài liệu sau đây vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo.

b) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do MHB phát hành.

2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của MHB theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và phải bảo đảm rằng tất cả bản sao chụp các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.

3. Nếu một thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát), thành viên này phải báo cáo với Trưởng Ban Kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban Kiểm soát sẽ thông báo cho thành viên Ban Kiểm soát có liên quan.

4. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của MHB lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh, sở giao dịch và các địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên MHB làm việc.

Điều 23. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin và tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền là thành viên Ban Kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của MHB và Pháp luật.

2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu MHB và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của MHB, hoặc các thông tin mà MHB chưa công bố ra bên ngoài.

3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.

4. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ MHB, Quy chế này và quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 24. Các mối quan hệ của Ban Kiểm soát

1. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước:

Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Quan hệ với các cổ đông:

a) Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo cổ đông kết quả giám sát hoạt động của MHB tại kỳ hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ MHB.

b) Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ MHB.

3. Quan hệ với Hội đồng quản trị:

a) Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ MHB, quy định quản trị nội bộ của MHB và các quy định khác có liên quan.

b) Hội đồng quản trị bảo đảm Trưởng Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp định kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.

c) Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.

d) Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ MHB. Hội đồng quản trị đảm bảo Ban Kiểm soát có đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này.

e) Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.

4. Quan hệ với Ban Điều hành và Người quản lý MHB:

a) Ban Điều hành đảm bảo chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ MHB, quy định quản trị nội bộ của MHB và các quy định khác có liên quan.

b) Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Điều hành và Người quản lý MHB mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác.

c) Ban Điều hành và Người quản lý MHB thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ MHB, quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy

định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Điều hành và Người quản lý MHB thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của MHB theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.

d) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của MHB, Ban Điều hành và Người quản lý MHB cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát.

e) Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Ban Điều hành thông báo cho Ban Kiểm soát những chỉ đạo, ý kiến của mình đối với những vấn đề Ban Kiểm soát đã có báo cáo, kiến nghị để Ban Kiểm soát theo dõi.

5. Quan hệ với các đơn vị trong hệ thống MHB:

a) Các đơn vị trong hệ thống đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

b) Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban Kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát theo quy định.

c) Các đơn vị (các Ban, Trung tâm tại Hội sở chính MHB, các đơn vị thành viên của MHB) thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của MHB.

Điều 25. Khen thưởng và kỷ luật

1. Thành viên Ban Kiểm soát được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của MHB.

2. Hàng năm, Trưởng Ban Kiểm soát tiến hành tổ chức việc đánh giá hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để Hội đồng quản trị tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

3. Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ thuộc Ban Kiểm soát theo quy định của MHB và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

Chương 3
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được ký ban hành**.**

2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa Quy chế này với Điều lệ MHB về cùng một vấn đề thì các quy định của Điều lệ MHB sẽ được ưu tiên áp dụng**.**

Điều 27. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được Hội đồng quản trị ký ban hành.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân thuộc MHB có trách nhiệm thực hiện Quy chế này./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH